Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 28/06/2017 16:18:38

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2224 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3242/SXD-QLN ngày 21/6/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Cẩm, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân.

6. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

6.1. Hạng mục: Văn phòng Ban Quản lý và Văn phòng Hạt Kiểm lâm.

6.1.1. Nhà làm việc: Tháo dỡ và thay thế cửa đi và cửa sổ S1 tầng 2, thay bằng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính dày 6,38mm.

6.1.2. Nhà ở cán bộ:

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn, lợp tôn liên doanh dày 0,4mm, xây bổ sung phần tường thu hồi vị trí mở rộng mái tôn.

- Thay thế xà gồ mái bằng thép U80x40x3mm.

- Xử lý chống thấm mái bằng vật liệu chống thấm chuyên dụng.

6.1.3. Nhà làm việc chuyên gia:

- Tháo dỡ toàn bộ mái ngói, lợp tôn mới dày 0,4mm.

- Thay thế xà gồ luồng bằng xà gồ thép U 80x40x3mm.

- Thay thế vì, kèo thép tại trục 2, vì kèo sử dụng thép hình L, khẩu độ 5,0m, liên kết hàn.

- Tháo dỡ toàn bộ trần nhựa, thay thế bằng trần thạch cao hoa văn.

6.1.4. Sửa chữa hệ thống điện Văn phòng Ban quản lý, Văn phòng Hạt Kiểm lâm:

- Lắp đặt 06 cột đèn chiếu sáng ngoài nhà (loại đèn chùm cầu 3 bóng) trong khuôn viên công trình.

- Tháo dỡ đường dây điện và lắp đặt trục dây 3 pha từ cột điện góc khuôn viên đến nhà làm việc 2 tầng.

- Tháo dỡ và thay thế các thiết bị điện đã hư hỏng: Bóng đèn, quạt trần, công tơ điện...

- Sửa chữa điện khu bảng tin.

6.2. Hạng mục: Trạm Kiểm lâm Hón Can.

6.2.1. Nhà làm việc: Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ tường trong và ngoài nhà, vệ sinh bề mặt sạch sẽ, quét vôi ve 1 nước lót 2 nước màu.

6.2.2. Nhà chuyển đổi: Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ tường trong và ngoài nhà, vệ sinh bề mặt sạch sẽ, quét vôi ve 1 nước lót 2 nước màu; tháp dỡ toàn bộ trần nhựa thay thế bằng trần thạch cao hoa văn.

6.2.3. Bể nước: Đục bỏ toàn bộ lớp vữa trát trong và ngoài bể, trát lại bằng vữa xi măng mác 75# dày 20mm; đục bỏ toàn bộ lớp láng đáy bể, láng lại bằng vữa xi măng mác 75#, dày 20mm; quét vôi ve toàn bộ tường ngoài bể, quét xi măng chống thấm thành trong bể.

6.2.4. Nhà tắm: Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ tường trong, ngoài nhà và trần nhà; vệ sinh bề mặt sạch sẽ, quét vôi ve 1 nước lót 2 nước màu; thay thế thiết bị vệ sinh cũ (gồm 01 lavabo, 01 bộ vòi sen, 01 vòi gắn tường, 01 bồn vệ sinh).

6.2.5. Cổng, tường rào:

- Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ tường rào, vệ sinh bề mặt sạch sẽ, quét vôi ve 1 nước lót 2 nước màu.

- Cạo rỉ hoa sắt tường rào, vệ sinh rồi sơn lại 3 nước.

- Xây bao trụ cổng hiện trạng, gia công cổng sắt 2 cánh và lắp đặt vào cột trụ cổng. Bảng tên trạm bằng tôn sơn nền xanh chữ vàng kích thước 0,4x3m.

6.2.6. Đường vào trạm và rãnh thoát nước dọc đường:

- Đắp cát san phẳng nền đường hiện có, dài 74m, rộng 3m, nền đường đổ bê tông xi măng đá 1x2, mác 150#, dày 15cm.

- Xây mới rãnh thoát nước chạy dọc bên đường vào trạm; rãnh xây gạch kích thước BxH=200x400mm.

7. Tổng dự toán xây dựng công trình (*làm tròn*): 594.249.000đồng *(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 462.069.000đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 13.786.459đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT: 61.109.590đồng;
- Chi phí khác: 28.986.415đồng;
- Chi phí dự phòng: 28.297.573đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

- Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

(MC51)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu chi tiết: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên

(Kèm theo Quyết định số: 2224 /QĐ-UBND ngày 28/ 6 /2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	420.062.727	42.006.273	462.069.000	Gxd
1	Sửa chữa, cải tạo trạm kiểm lâm Hón Can	133.293.636	13.329.364	146.623.000	
2	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban QL khu BTTN Xuân Liên	286.769.091	28.676.909	315.446.000	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	13.786.459	-	13.786.459	Gqlda
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	55.554.172	5.555.417	61.109.590	Gtv
1	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	27.304.077	2.730.408	30.034.485	
2	Chi phí khảo sát hiện trạng	8.636.364	863.636	9.500.000	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	2.000.000	200.000	2.200.000	
4	Chi phí thẩm tra dự toán	2.000.000	200.000	2.200.000	
5	Chi phí giám sát thi công XD	13.799.061	1.379.906	15.178.967	
6	Chi phí lập HSYC & đánh giá HSDX xây lắp	1.814.671	181.467	1.996.138	
IV	CHI PHÍ KHÁC	27.516.195	1.470.220	28.986.415	Gk
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	114.000	-	114.000	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	5.700.000	-	5.700.000	
3	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)	5.000.000	-	5.000.000	
4	Chi phí hạng mục chung	14.702.195	1.470.220	16.172.415	
5	Chi phí thẩm định HSYC, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	2.000.000	-	2.000.000	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	25.725.067	2.572.507	28.297.573	
1	Dự phòng do khối lượng phát sinh	25.725.067	2.572.507	28.297.573	Gdp
Tổng cộng				594.249.037	Gxdct
Làm tròn				594.249.000	
(Bằng chữ: Năm trăm chín tư triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn)					